Thứ Hai, Ngày 21 Tháng 10 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Ấp ủ

▶Trong phiên giao dịch ngày thứ Hai, thị trường tiếp tục dao động quanh mốc 1278 -1287 điểm với ưu thế cuối phiên thuộc về phe bán. Dấu hiệu dòng tiền vào còn bỏ ngỏ khi thanh khoản chưa cho thấy dấu hiệu đột phá. Các nhà đầu tư nhìn chung vẫn giữ tâm lý thận trọng, chưa hành động một cách rõ ràng.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 5.69 điểm (-0.44%), đạt 1,279.77 điểm; HNX-Index giảm 1.78 điểm (-0.77%), đạt 227.43 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 14.3 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 622.8 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 267.52 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở STB, FPT và HPG.

▶ VHM (+5.64%), EIB (+6.94%), VIC (+1.08%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. CTG (-2.07%), BID (-1.29%), GVR (-1.81%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Công nghệ, Nguyên vật liệu, và F&B là các nhóm ảnh hưởng lớn nhất đến đà giảm của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: VGI, HPG, MCH.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index giảm trong hầu hết thời gian của phiên giao dịch nhưng mức giảm có thể nhiều hơn nếu không có sự đóng góp mạnh mẽ của VIC và VHM. Xu hướng tích lũy tại vùng 1,270 – 1,300 với thanh khoản thấp vẫn tiếp diễn. Xu hướng dài hạn của VNINDEX vẫn giữ vững trên ngưỡng EMA 50 tương ứng 1,270. Trong trường hợp tiếp tục vi phạm mốc EMA50, chỉ số sẽ quay về kiểm định lại vùng điểm 1,240-1,250 tương ứng EMA 200.

Chiến lược: Nhà đầu tư nên duy trì trạng thái nắm giữ khi thị trường vẫn trong trạng thái đi ngang. Khuyến nghị mua cần chờ đợi thị trường giảm về vùng 1,270 và có hướng bật tăng trở lại hoặc đợi vượt hẳn 1,300.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,280	-0.4	0.6	15.5	15.8	1.7	5,285,148
VN30 Index	1,358	-0.3	2.4	20.9	12.6	1.7	3,732,077
VN Midcap	1,894	-0.4	-0.3	19.3	16.9	1.6	1,011,785
VN Smallcap	1,399	-0.9	-1.2	8.1	20.5	1.0	258,641
HNX Index	227	-0.8	-2.9	-0.4	18.3	1.2	299,097
UpCom	92	-0.6	-1.6	7.6	13.4	1.8	1,470,171

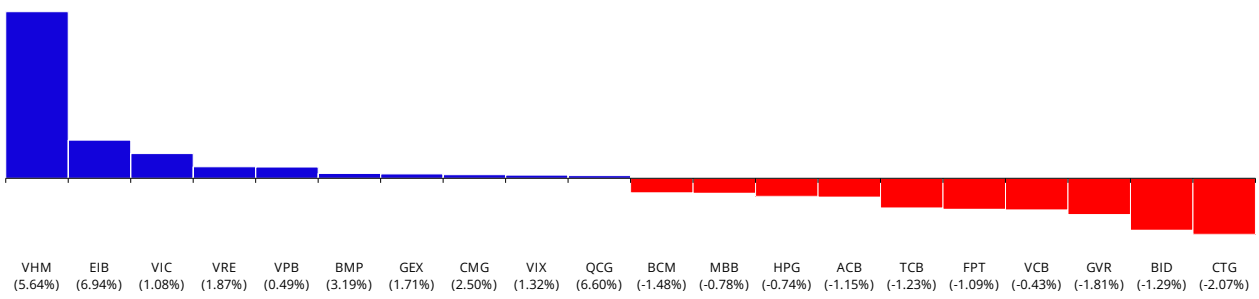
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.0	-2.9	47.5	1.5	269.0	4.2	137,220
Bảo hiểm	-0.6	0.8	8.6	6.4	14.4	1.4	44,238
Bất động sản	1.4	0.2	-1.3	1.0	14.3	1.3	728,918
CNTT	-0.9	1.0	58.2	64.5	31.5	6.1	217,165
Dầu khí	-1.8	-8.6	42.7	10.7	23.7	2.6	67,198
Dịch vụ tài chính	-1.5	0.6	10.2	23.9	22.4	1.9	199,796
Tiện ích	-0.3	-1.3	-0.5	-5.6	15.4	1.9	298,246
Du lịch và Giải trí	-0.3	-2.1	17.9	23.3	n.a	30.3	113,945
Hàng & DV CN	-0.7	-3.2	6.5	8.4	14.7	1.7	139,135
Hàng CN & Gia dụng	-0.4	-3.1	13.0	18.4	15.7	1.9	59,006
Hóa chất	-1.6	-2.1	39.3	41.9	29.3	2.2	248,099
Ngân hàng	-0.7	3.1	21.2	25.4	10.5	1.7	2,131,943
Ô tô và phụ tùng	-0.6	-6.5	1.2	5.7	17.8	1.2	14,789
Tài nguyên Cơ bản	-0.7	3.0	2.4	16.4	37.4	1.5	219,758
Th.phẩm & Đồ uống	-0.5	-1.3	3.8	0.9	25.8	2.8	448,509
Truyền thông	-0.5	8.5	-16.1	0.1	28.2	1.0	1,796
Xây dựng và Vật liệu	-0.3	-1.1	-1.8	8.5	25.3	1.4	123,397
Y tế	-1.0	-1.9	12.2	5.8	15.3	2.1	38,874

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	104	0.1	0.3	2.9	-0.8	2.2	-2.4
USD/JPY	150	0.2	0.0	4.3	-4.6	6.2	0.1
USD/CNY	7	0.1	0.3	0.8	-2.2	0.2	-2.7
KRW/USD	1,378	0.6	1.5	3.2	-0.8	6.9	1.8
EUR/USD	1	0.1	0.5	2.3	0.3	1.7	-1.7
USD/VND	25,273	0.4	1.7	2.7	-0.2	4.1	2.8
Dầu Thô	70	1.5	-4.8	-2.3	-12.3	-2.0	-20.8
Xăng	237	18.4	12.4	16.4	-3.3	12.8	-0.1
Khí đốt	2	1.3	-8.3	-6.0	7.5	-9.0	-21.1
Than	145	-0.2	-0.9	4.6	7.7	-0.7	3.9
Vàng	2,735	0.5	3.3	4.0	14.1	32.6	38.6
Thép cuộn	3,521	1.1	-3.6	10.8	-3.1	-13.7	-7.2

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Nien Nguyen

[Analyst]
Trang Pham

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. VBB – Ngân hàng: Vietbank vừa tiến hành mua lại 2 lô trái phiếu VBBL2229001 và VBBL2229002 với tổng giá trị phát hành là 400 tỷ đồng

2. VPBankS – Chứng khoán: Quý 3/2024, VPBankS lãi ròng hơn 272 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ năm trước, động lực chính từ lãi các khoản cho vay và phải thu tăng 71% lên hơn 224 tỷ đồng.

3. NLG – Tài chính: NLG ghi nhận nhiều khoản thu mới so với cùng kỳ trong cả doanh thu thuần và doanh thu tài chính

4. SSI – Chứng khoán: Tự doanh và cho vay tăng tốt, lợi nhuận của CTCP Chứng khoán SSI quý 3 đạt gần 750 tỷ đồng, tăng 11%. Lãi quý 3 tăng 11%, thực hiện 88% kế hoạch năm sau 9 tháng.

5. LTG – Nguyên vật liệu: LTG sẽ vào diện hạn chế giao dịch từ ngày 24/10 do Công ty chậm nộp BCTC bán niên 2024 đã được soát xét quá 45 ngày so với thời hạn quy định.

6. Bảo Việt Bank – Ngân hàng: Thu nhập lãi thuần, dịch vụ và chứng khoán kinh doanh của Ngân hàng Bảo Việt đều tăng tốt trong 9 tháng qua.

7. SCS – Dịch vụ: SCS vừa công bố kết quả kinh doanh ấn tượng trong Q3 2024. Doanh nghiệp này không chỉ ghi nhận sự tăng trưởng vượt bậc về doanh thu và lợi nhuận, mà còn duy trì được biên lợi nhuận hiếm có trong ngành

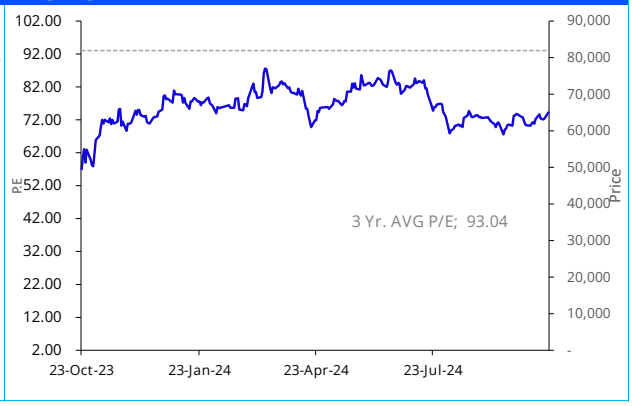
8. VNDirect – Chứng khoán: Ba mảng kinh doanh chính của VND là tự doanh, môi giới và cho vay đều gặp khó, khiến lãi ròng quý 3 giảm 21% về còn 505 tỷ đồng.

9. HT1 – Công nghiệp: Sản lượng tiêu thụ xi măng tăng cùng với các khoản chi phí giảm giúp HT1 đạt lãi ròng Q3 2024, 23 tỷ đồng. Sau 9 tháng, Doanh nghiệp đã vượt xa chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận cả năm.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Công ty cổ phần Xây dựng Coteccons – CTD

CTD – Công nghiệp: CTD đặt mục tiêu trong năm tài chính 2025, công ty không trích lập dự phòng thêm các khoản nợ xấu và sẽ thu về được khoảng 100 tỷ đồng. Đáng chú ý, CTD sẽ chia cổ tức cho cổ đông sau hơn 4 năm.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	10/20/2024	10/21/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Y tế	72.1	23	98	57	
2	Truyền thông	37.2	34	26	19	
3	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	30.1	486	727	559	
4	Bất động sản	21.6	1,930	2,873	2,363	
5	Dịch vụ tài chính	19.2	1,463	1,937	1,624	
6	Công nghệ Thông tin	10.5	333	450	407	
7	Xây dựng và Vật liệu	10.2	396	517	469	
8	Du lịch và Giải trí	5.4	130	141	133	
9	Tài nguyên Cơ bản	-10.6	661	635	710	
10	Hóa chất	-12.3	469	462	526	
11	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-14.5	96	110	129	
12	Ngân hàng	-15.3	5,962	3,723	4,396	
13	Hàng cá nhân & Gia dụng	-16.3	144	107	128	
14	Thực phẩm và đồ uống	-17.6	897	956	1,161	
15	Ô tô và phụ tùng	-22.8	54	50	65	
16	Dầu khí	-23.4	92	136	178	
17	Bảo hiểm	-27.2	21	13	18	

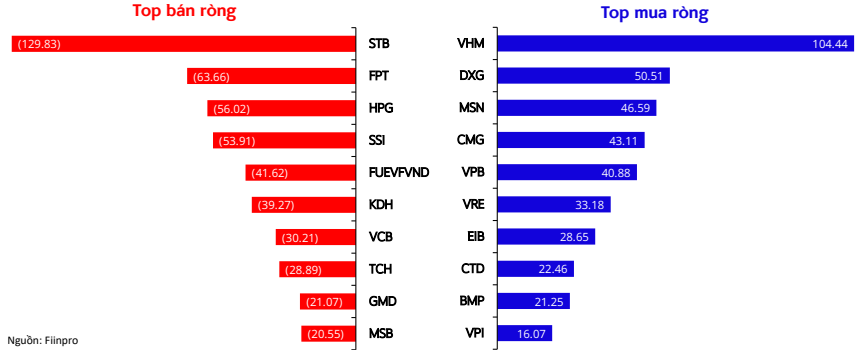
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
VHM	Vinhomes	Bất động sản	47,800	5.6	5.4	10.6	105	992.8	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	20,800	6.9	14.0	21.3	71	706.4	
DXG	Địa ốc Đất Xanh	Bất động sản	16,150	0.6	6.6	-16.5	68	351.8	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	20,850	1.7	1.2	-11.7	125	252.5	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	11,550	1.3	0.4	1.3	64	338.1	
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	19,100	1.9	-0.3	-18.0	67	219.7	
HCM	Chứng khoán HSC	Dịch vụ tài chính	29,550	-3.0	-4.7	24.4	29	386.2	
CTD	Xây dựng Coteccons	Xây dựng và Vật liệu	65,000	2.5	0.8	-5.5	246	114.9	
GMD	Gemadept	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	71,300	-0.7	-6.3	1.1	101	139.0	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	35,500	-2.1	-1.5	31.0	30	295.5	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	35,600	-1.4	-3.0	8.3	25	301.4	
FTS	Chứng khoán FPT	Dịch vụ tài chính	42,500	-2.7	-4.7	33.3	77	108.8	
CMG	Tập đoàn Công nghệ CMC	Công nghệ Thông tin	53,400	2.5	0.6	22.8	167	73.3	
DCL	Dược phẩm Cửu Long	Y tế	27,550	7.0	7.4	10.2	460	49.8	
PAN	Tập đoàn PAN	Thực phẩm và đồ uống	23,750	-3.1	-2.9	17.6	125	68.7	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
DCL	Dược phẩm Cửu Long	Y tế	27,550.0	7.0	7.4	10.2	7.1	27.55	
CTD	Xây dựng Coteccons	Xây dựng và Vật liệu	65,000.0	2.5	0.8	-5.5	2.5	65.00	
CMG	Tập đoàn Công nghệ CMC	Công nghệ Thông tin	53,400.0	2.5	0.6	22.8	1.9	53.40	
AAT	Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa	Hàng cá nhân & Gia dụng	3,410.0	-1.2	-1.2	-30.4	-1.7	3.41	
DHC	Đông Hải Bến Tre	Tài nguyên Cơ bản	36,600.0	0.7	-1.2	-3.7	-0.2	36.60	
RDP	Nhựa Rạng Đông	Hóa chất	2,000.0	-7.0	-13.0	-78.5	-9.8	2.00	
PAN	Tập đoàn PAN	Thực phẩm và đồ uống	23,750.0	-3.1	-2.9	17.6	-3.2	23.75	
TV2	Tư vấn XD Điện 2	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	28,100.0	-2.1	-6.2	-25.7	-3.5	28.10	
VOS	Vận tải Biển Việt Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	14,100.0	-6.9	-10.5	23.7	-8.4	14.10	
IMP	IMEXPHARM	Y tế	44,450.0	-5.1	-5.6	72.8	-5.5	44.45	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

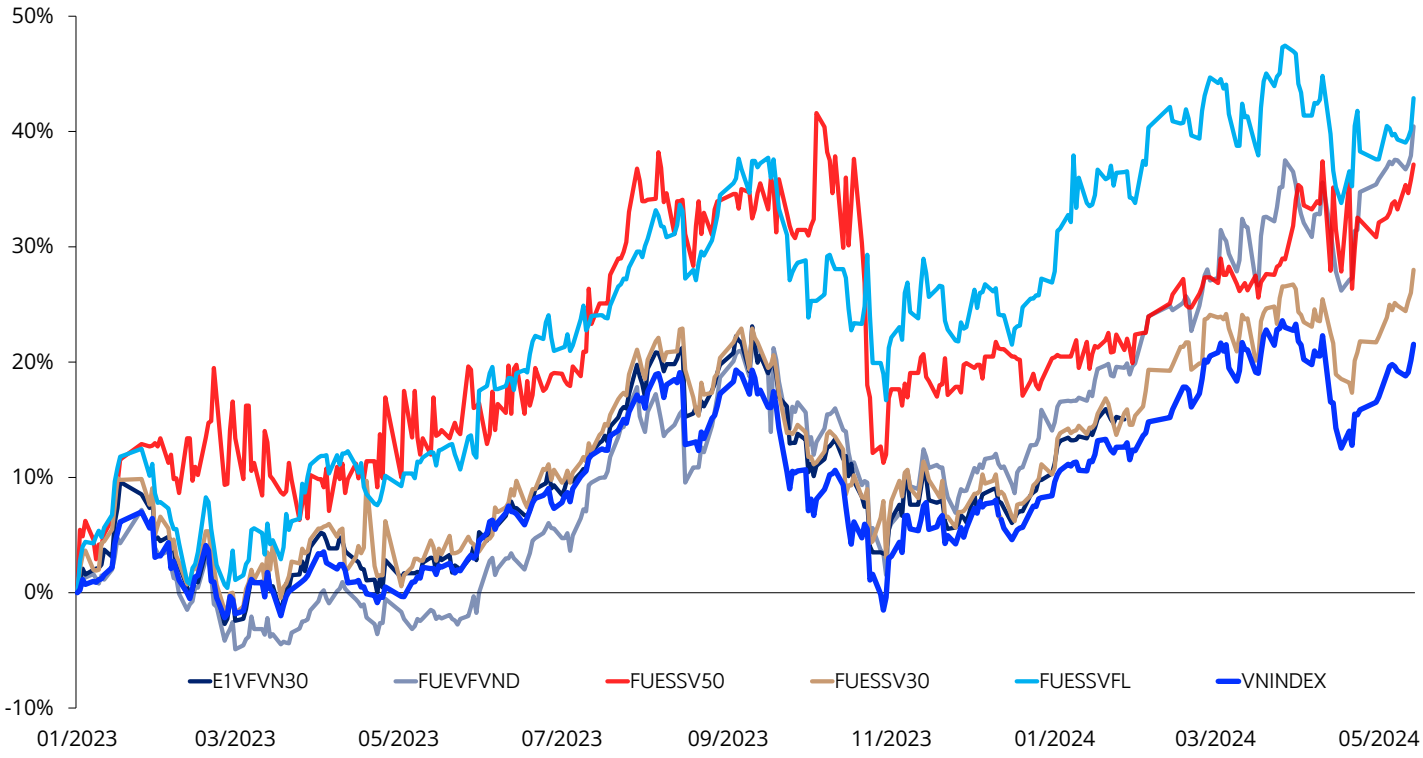
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
10/21/2024	1,169.8	1,433.2	-263.4
10/18/2024	904.9	1,062.5	-157.6
10/17/2024	1,381.4	1,785.6	-404.3
10/16/2024	1,172.2	1,502.6	-330.4
10/15/2024	1,151.2	1,726.4	-575.2
10/14/2024	1,045.1	1,660.3	-615.3
10/11/2024	1,539.8	1,847.1	-307.3
10/10/2024	2,157.2	1,654.2	503.0
10/9/2024	2,276.6	2,322.9	-46.3
10/8/2024	1,469.1	1,585.1	-116.0
10/7/2024	890.7	1,228.0	-337.3
10/4/2024	968.3	1,541.0	-572.7
10/3/2024	1,773.7	1,199.8	573.8
10/2/2024	1,364.1	1,106.5	257.6
10/1/2024	1,912.7	1,223.1	689.6
9/30/2024	1,416.6	1,920.1	-503.5

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	23,700	-1.0%	2.2%	22.0%	489,800	11.7	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	20,250	-0.5%	2.1%	21.3%	10,600	0.2	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	22,170	-0.6%	5.2%	20.2%	275,800	6.1	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	33,340	-0.6%	-0.1%	26.1%	2,599,500	86.4	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	18,080	-0.6%	1.9%	17.9%	33,000	0.6	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,980	-0.3%	2.7%	21.5%	3,600	0.1	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	16,380	-0.3%	3.6%	21.4%	7,000	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,950	-0.3%	4.9%	6.3%	200	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	9,150	-0.3%	3.7%	22.0%	1,000	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,950	-0.1%	0.4%	9.6%	3,800	0.0	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	13,150	0.0%	5.3%	24.1%	3,500	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,980	-0.7%	-0.1%	27.9%	1,900	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,200	-0.7%	-2.4%	-4.9%	5,000	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,510	n.a	0.0%	n.a	17,200	0.2	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	10,300	0.0%	1.0%	n.a	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	287.8	(92,098)	(577,109)	22.1	15.2	1.0	1.98	1.7	11.4	63.9
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.2	-	-	4.3	26.9	0.9	1.78	1.7	12.6	52.2
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	23.3	52,300	(88,554)	23.9	19.9	1.0	2.35	1.4	9.0	81.0
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	516.6	715,955	699,076	31.3	18.9	1.0	2.12	1.9	11.9	81.1
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	20.5	15.7	0.9	1.72	1.7	13.0	45.9
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.9	-	16,306	22.6	17.8	1.0	1.90	1.7	11.5	63.8
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	(1,599)	(7,737)	23.3	16.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	9.4	38.4	0.9	1.81	1.6	13.0	47.8
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	70.2	143,654	379,627	25.0	19.8	0.9	1.91	1.7	11.5	64.0
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	14.4	-	48,987	21.6	24.3	0.9	1.35	1.6	18.8	44.7
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.7	-	-	28.7	19.4	1.0	2.17	1.4	8.9	71.0
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	-	-	31.5	19.0	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-15.2	41.9	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	4.2	n.a	n.a	n.a	n.a	1.1	2.29	1.9	11.6	84.2
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.2	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Shinhan Securities

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities